TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/DS-ST
Ngày: 28-01-2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1971 – Chủ hộ kinh doanh K1; địa chỉ: số C, tổ B, ấp M, xã L, tỉnh An Giang; số căn cước công dân 089171005205, ngày 16/08/2021 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1982 và ông Phạm Đình K, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X trình bày:

Ông K, bà P là khách hàng quen của Cửa hàng vật tư nông nghiệp Kim X. Từ ngày 08/10/2021 (âm lịch) đến ngày 26/12/2021, bà X có bán cho ông Phạm

Đình K một số vật tư nông nghiệp để chăm sóc xoài, ông K hẹn cuối mùa thu hoạch sẽ trả hết nợ, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng nếu bên mua vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 21/12/2021 âm lịch, ông K còn nợ lại số tiền 6.200.000 đồng. Từ ngày 26/12/2021 âm lịch đến nay, ông K, bà P chưa trả thêm bất kỳ số tiền nào, vụ việc đã được hòa giải tại Ban ấp T, xã C, vợ chồng ông K, bà P có hứa trả mỗi tháng 300.000 đồng. Tuy nhiên đến nay ông K, bà P vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Nay yêu cầu ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền mua vật tư nông nghiệp tính đến ngày 26/12/2021 (âm lịch) là 6.200.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/12/2021 (âm lịch) đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Phạm Đình K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày như trong giai đoạn chuẩn bị xét xét và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Công nhận hợp đồng mua bán giữa bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X với ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X đối với ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P. Buộc ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X số tiền 6.200.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/12/2021 (âm lịch) đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim Xa khởi kiện yêu cầu ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P trả nợ số tiền mua bán vật tư nông nghiệp; bà P, ông K không có đăng ký kinh doanh, mục đích mua để sử dụng cho chăm sóc xoài nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà P, ông K có nơi cư trú tại xã C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X về việc buộc ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp chưa thanh toán là 6.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X cho rằng, từ ngày 08/10/2021 (âm lịch) đến ngày 26/12/2021 âm lịch, bà X có bán cho ông Phạm Đình K một số vật tư nông nghiệp để chăm sóc xoài, ông K hẹn cuối mùa thu hoạch sẽ trả hết nợ, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng nếu bên mua vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 21/12/2021 âm lịch, ông K còn nợ lại số tiền 6.200.000 đồng. Từ ngày 26/12/2021 đến nay, ông K, bà P chưa trả thêm bất kỳ số tiền nào.

Ngoài ra, bà X – Chủ hộ kinh doanh Kim Xa cung cấp biên bản hòa giải ngày 20/8/2025 thể hiện ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc P đồng ý trả cho bà X mỗi tháng 300.000 đồng kể từ ngày 20/9/2025.

Từ những lời trình bày trên, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ngọc P, ông Phạm Đình K có xác lập hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp với bà X – Chủ hộ kinh doanh Kim X, chưa thanh toán tiền mua vật tư nông nghiệp với số tiền 6.200.000 đồng.

Xét thấy, việc các bên xác lập Hợp đồng mua bán trên cơ sở tự nguyện, mặc dù không thể hiện bằng văn bản nhưng được các bên thừa nhận tại nội dung biên bản hòa giải tranh chấp của Ban N, xã C. Do ông K và bà P vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tiền mua vật tư nông nghiệp theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự. Bà P, ông K không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà X - Chủ hộ kinh doanh Kim X.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà X - Chủ hộ kinh doanh Kim X là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bà P, ông K phải có nghĩa vụ trả cho bà X - Chủ hộ kinh doanh Kim Xa số tiền 6.200.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Bà X – Chủ hộ kinh doanh Kim X yêu cầu ông K, bà P trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/12/2021 (âm lịch) đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét thấy, do ông K, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi là phù hợp với Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi từ ngày 28/01/2022 (nhầm ngày 26/12/2021 âm lịch) đến ngày 28/01/2026 được tính như sau: 6.200.000 đồng x 10%/năm x 48 tháng = 2.480.000 đồng.

Như vậy, tổng vốn và lãi ông K, bà P phải trả cho bà X - Chủ hộ kinh doanh Kim X là 8.680.000 đồng.

[3] Về án phí:

Ông K, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà X – Chủ hộ kinh doanh Kim X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà X – Chủ hộ kinh doanh Kim X số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 430 , 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X.

Buộc ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P phải trả cho bà X - Chủ hộ kinh doanh Kim X là 8.680.000 (tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng. Trong đó, tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ 6.200.000 (sáu triệu, hai trăm nghìn) đồng, tiền lãi 2.480.000 (hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm Đình K, bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu số tiền 434.000 (bốn trăm ba mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông Nguyễn Thị Kim X – Chủ hộ kinh doanh Kim X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006891 ngày 31/10/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cấp.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Lắm